

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

Số: 106 /TB-KSBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Phục vụ công tác mua sắm dụng cụ, vật tư y tế, hóa chất kiểm nghiệm, kháng huyết thanh xét nghiệm nước, thực phẩm - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật năm 2024

Kính gửi: Công ty/Doanh nghiệp cung cấp dụng cụ, vật tư y tế, hóa chất kiểm nghiệm, kháng huyết thanh xét nghiệm nước, thực phẩm

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng xin gửi đến các Quý công ty/đơn vị lời chào trân trọng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng có nhu mua sắm dụng cụ, vật tư y tế, hóa chất kiểm nghiệm, kháng huyết thanh xét nghiệm nước, thực phẩm - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật năm 2024 theo danh mục chi tiết trong phụ lục 1, 2, 3 đính kèm.

Trung tâm kính đề nghị các quý công ty/đơn vị có năng lực cung ứng dụng cụ, vật tư y tế, hóa chất kiểm nghiệm, kháng huyết thanh xét nghiệm nước, thực phẩm theo Phụ lục 1, 2, 3, gửi chào giá sản phẩm của Quý công ty theo mẫu báo giá tại Phụ lục 4.

Hồ sơ chào giá xin gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng theo thông tin sau:

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: số 376, Lê Duẩn, phường 9, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, điện thoại: 0299.3610042.

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ mail: khoaduocdcst@gmail.com

Thời gian nhận báo giá: từ 08h ngày 11/10/2024 đến trước 8h ngày 18/10/2024.

Hồ sơ chào giá sẽ được mở vào, lúc 08 giờ 10 phút, ngày 18/10/2024.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT.

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKII. Võ Quang Hà



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC KHÁNG HUYẾT THANH

Kiểm theo Thông báo chào giá số: 106 /TB- KSBT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của TTKSBT)

Stt	DANH SÁCH KHÁNG HUYẾT THANH					
	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	KHT <i>Salmonella</i>	Bộ Kháng huyết thanh các chủng <i>Salmonella</i> , 3x 2ml. Hạn sử dụng trên 12 tháng	Bộ	3 x 2ml	1	
2	KHT <i>Shigella</i>	Bộ Kháng huyết thanh các chủng <i>Shigelle</i> , 4 x 2ml. Hạn sử dụng trên 12 tháng	Bộ	4 x 2ml	1	
3	KHT Tả (KHT tả đơn giá <i>Ogawa</i>)	Bộ Kháng huyết thanh các chủng <i>V.cholerae</i> (tả đơn giá <i>Ogawa</i>). Hạn sử dụng trên 12 tháng	Lọ	1 x 2ml	1	





PHỤ LỤC 2
DANH MỤC DỤNG CỤ - VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo Thông báo chào giá số: 106 /TB- KSBT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của TTKSBT)

Stt	DANH SÁCH DỤNG CỤ, VẬT TƯ Y TẾ					
	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Ống nghiệm có nắp vận đen (150x16cm) (100 tube/hộp)	Ống nghiệm thủy tinh có nắp (150x16cm)	Cái	100 tube/hộp	400	
2	Đĩa petri nhựa 90mm (480 cái/ thùng)	Petri nhựa tiết trùng 90mm	Thùng	480 cái/ thùng)	3	
3	Đĩa petri nhựa 60mm	Petri nhựa tiết trùng 60mm	Cái	1000 cái/ thùng)	1000	
4	Chai trung tính nắp xanh 250ml	Thủy tinh, thể tích 250ml	Cái	10 cái/hộp	30	
5	Cốc có mỏ 250ml	Thể tích 200ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	6 cái/hộp	9	
6	Cốc có mỏ 600ml	Thể tích 500ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	6 cái/hộp	4	
7	Cốc có mỏ 1000ml	Thể tích 1000ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	6 cái/hộp	2	
8	Hộp Inox chữ nhật số 2 (10x22x5 cm)	Inox, 10x22x5 cm	Cái	cái	3	
9	Khay Inox 60 x 40	Inox 60 x 40cm	Cái	cái	2	
10	Khuyên cấy tròn 2 mm	Tròn, que cấy tròn, chịu nhiệt	Cái	cái	5	
11	Bình cầu đáy tròn 2000ml	Thể tích 2000ml, dùng để nấu môi trường vi sinh, chịu được nhiệt trên 121 độ C	Cái	cái	2	
12	Bình tia nhựa	Bình 500ml, có vòi	Cái	cái	10	
13	Ống cắm pen	Bằng inox không rỉ, sét	Cái	cái	2	

14	Túi dập mẫu có lọc (Hộp 500 cái)	Có màng lọc, vô trùng	Hộp	500/hộp	1	
15	Màng nhôm	7,6m x 45,7cm	Cuộn	cuộn	2	
16	Lam kính 7102 (Hộp 72 cái)	Trong suốt, không màu không mốc	Hộp	72 cái/hộp	4	
17	Que cấy nhựa vô trùng (25 que/gói)	Que cấy nhựa vi sinh dùng 1 lần 10 μ	Gói	25que/gói	10	
18	Đĩa petri tiết trùng kẻ sọc 55mm- code 155 (500 cái/thùng)	Vô trùng	Thùng	500 cái/thùng	1	
19	Burette 25ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng, thể tích 25ml/0.1	Cây	1 Hộp/1 cây	1	
20	Burette 10ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng, thể tích 10ml/0.02	Cây	1 Hộp/1 cây	1	
21	Pipette bầu 20ml	Ống hút bầu thủy tinh, có vạch đọc rõ ràng, thể tích 20ml, AS	Cây	1 Hộp/1 cây	1	
22	Bình định mức 50ml	Bình định mức 50ml thủy tinh, nút nhựa, chất liệu thủy tinh có khả năng chịu nhiệt cao, chữ xanh, dễ dàng ghi chú. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.	Cái	1 Hộp/1 cái	2	
23	Ống đong thủy tinh có mỏ 100ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng thể tích 100ml	Cái	1 Hộp/1 cái	2	
24	Ống đong thủy tinh có mỏ 50ml	Thủy tinh, có vạch chia rõ ràng thể tích 50ml	Cái	1 Hộp/1 cái	2	
25	Bóp cao su dùng cho tất cả pipette	Làm bằng cao su tự nhiên kháng hóa chất tốt, dùng được với tất cả các loại pipette.	Cái	1 Hộp/1 cái	3	
26	Ống hút pasteur nhựa 3ml (100 cái/Bọc)	Ống hút nhỏ giọt nhựa 3ml	Cái	Bọc/100 cái	2	

27	Giấy lọc Định tính 180mm (Hộp/100 tờ)	Đường kính 180mm	đường kính 180mm	Hộp/100 tờ	2	
----	---	------------------	------------------------	---------------	---	--



PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HÓA CHẤT KIỂM NGHIỆM LÝ HÓA

(Kèm theo Thông báo chào giá số: 106 /TB- KSBT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của TTKSBT)

	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Di-Sodium oxalate [1.06557.0250]	Công thức hóa học: $C_2Na_2O_4$, Dạng rắn. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/250g	1	
2	Hydrochloric acid [1.00317.1000]	Công thức hóa học: HCl. Hóa chất tinh khiết phân tích. HL $\geq$ 37%. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000 ml	1	
3	Magnesium chloride hexahydrate [1.08533.0250]	Công thức hóa học: $MgCl_2 \cdot 6 H_2O$, Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/250g	1	
4	Magnesium oxide for analysis EMSURE® 100g Merck	Công thức hóa học: MgO , Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/500g	1	

5	Ammonium chloride GR [1.01145.0500]	Công thức hóa học: NH_4Cl , Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/500g	1	
6	Acid acetic [1.00063.1000]	Công thức hóa học: CH_3COOH , dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000 ml	1	
7	Sodium Azide NaN_3 99%	Công thức hóa học: NaN_3 . Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/100g	1	
8	Natri salicylat	Công thức hóa học: $\text{HO}-\text{C}_6\text{H}_4-\text{COONa}$. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/250g	1	
9	Nitrate standard solution [1.19811.0500]	Hoá chất chuẩn Nitrate 1000mg/l. Dạng lỏng. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/500ml	1	
10	Sea sand	Hoá chất dùng kiểm nghiệm lý hoá, Dạng rắn. Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7	Chai	chai/1kg	1	

Phụ lục 4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tên đơn vị cung cấp:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Số báo giá:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ thông báo chào giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng và khả năng cung cấp của Công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm bản báo giá các hàng hoá sau:

Stt	Tên hàng hoá	Quy cách	Mã code	Hạn dùng (tuổi thọ)	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng							

Giá chào là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên, đóng dấu)

		hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nhận hàng				
11	Glycerol 99.5%	Sản xuất: các nước Châu Âu hoặc các nước thuộc khối G7 hoặc tương đương.. Hạn sử dụng tối thiểu 6 tháng kể từ ngày nhận hàng	Chai	chai/1000 ml	1	

